SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ GTCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN CHẾ XE LỚP 48002K24E008&E009 KHÓA 0524 HẠNG E

Stt	Họ và tên học viên	Ngày sinh	Địa chỉ	xe	Ghi chú
1	LƯƠNG THÀNH CÔNG	20/09/1993	X. Tam Thái, H. Phú Ninh, T. Quảng Nam	*43B-036.63 Ca1 Trần Viết Duy*	C -> E
2	NGUYỄN THÀNH CÔNG	23/04/1987	P. Xuân Hà, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng		C -> E
3	PHÙNG HUỲNH HOÀNG GIA	29/11/1992	P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng		C -> E
4	TRẦN THANH HOÀNG	26/09/1988	P. Nam Dương, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng		C -> E
5	TRẦN QUỐC NHỰT	21/09/1993	P. Bình Thuận, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng		C -> E
6	NGUYỄN THÀNH TÂM	27/07/1991	X. Bình An, H. Thăng Bình, T. Quảng Nam		C -> E
7	NGUYỄN VĂN TRUNG	27/09/1993	P. Thọ Quang, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng		C -> E
8	HỒ VĂN VINH	05/07/1984	X. Tam Đại, H. Phú Ninh, T. Quảng Nam		C -> E
9	ĐỖ HOÀNG HUYNH	21/11/1995	X. Sơn Viên, H. Nông Sơn, T. Quảng Nam		D -> E
10	VÕ MINH TUẤN	21/05/1994	P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng		D -> E
11	NGUYỄN THANH CẢNH	03/03/1980	X. Quế Xuân 2, H. Quế Sơn, T. Quảng Nam	*43B-036.63 Ca2 Phùng Trần Ngọc*	C -> E
12	TRƯƠNG PHÚ DƯƠNG	24/10/1989	X. Điện Phước, TX. Điện Bàn, T. Quảng Nam		C -> E
13	NGUYỄN HÀO	22/03/1989	P. An Khê, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng		C -> E
14	PHẠM NGỌC LONG	28/12/1986	X. Quế Thọ, H. Hiệp Đức, T. Quảng Nam		C -> E
15	TRẦN DU QUÂN	01/01/1979	X. Hòa Phước, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng		C -> E
16	NGUYỄN XUÂN TÍN	30/04/1994	P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng		C -> E
17	VÕ THANH TÙNG	30/08/1990	P. Sơn Phong, TP. Hội An, T. Quảng Nam		C -> E
18	VY VIẾT VINH	29/02/1984	X. Hòa Ninh, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng		C -> E
19	TRẦN VĂN TÍN	23/10/1980	P. Hòa Hương, TP. Tam Kỳ, T. Quảng Nam		D -> E
20	NGUYỄN VĂN VƯƠNG	17/10/1990	P. Thạc Gián, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng		D -> E

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 08 năm 2024
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Đình Thanh